

Bản án số: 231/2020/HS-PT

Ngày: 18 -5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 723/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Tổng Văn N và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo L1 và bị cáo Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST-CTN ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh TN.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Tổng Văn N** (tên gọi khác: Phát), sinh ngày 13/5/2000, tại TN; Nơi cư trú:, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Tổng Văn T và bà Đào Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. Vắng mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Minh N1**, sinh năm 1999, tại Kiên Giang; Nơi cư trú:, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Mộng E; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 29/6/2018 bị Công an xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh TN, xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 11/8/2018.

Nhân thân: Tại Bản án số 90 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh TN, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138, khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2018 (thuộc trường hợp không có án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, Sinh ngày: 19/11/2001, tại TN; Nơi cư trú: tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. Vắng mặt.

4. Họ và tên: Phạm Văn L, sinh ngày 10/7/2003, tại TN; Nơi cư trú: Ấp 2, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. Vắng mặt.

5. Họ và tên: Trần Ngọc G, sinh ngày 25/5/2002, tại TN; Nơi cư trú: Ấp 1, , tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay. Vắng mặt

6. Họ và tên: Đinh Trường Y, sinh ngày 04/8/2000, tại TN; Nơi cư trú: tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh Vương B và bà Quách Thị A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2018, chuyển sang tạm giam ngày 13/9/2018 đến ngày 21/01/2019 được bảo lãnh tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Các bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn NT (tên gọi khác: Ba Liêu), sinh ngày 28/8/2004, tại TN; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Bình và bà Nguyễn Thị Gợi; Vợ,

con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L1, (tên gọi khác: L1 Con), sinh ngày 11/12/2003, tại TN; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Bùi Thị Tuyết Mai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

1. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L1: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (là cha ruột của bị cáo)

Địa chỉ :, tỉnh TN. C mặt.

2. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn NT: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 (là cha ruột của bị cáo)

Địa chỉ:, tỉnh TN. C mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh N1 và Đinh Trường Y*: Luật sư Ngô Trần Thúy V - Công ty Luật TNHH MTV Ta Pha, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn văn L1 và Nguyễn NT*: Luật sư Nguyễn Bá T – Công ty Luật TNHH DL PINNACLE, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

(Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2018, bị cáo Tống Văn N rủ các bị cáo gồm: Phạm Minh N1, Huỳnh Minh Hiếu, Nguyễn NT, Phạm Thanh Thoàng và Phạm Văn L cùng nhau đi tìm anh Đặng Đức Anh để đánh trả thù vì trước đó khoảng 01 tuần bị cáo TN bị anh Đức Anh đánh. Trên đường đi tìm nhìn thấy xe anh Đức Anh chạy ngược chiều, bị cáo TN chỉ cho cả nhóm quay lại rượt đuổi nhưng không kịp nên cùng nhau đi về.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 04/9/2018, tại khu vực cây số 18, thuộc xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh TN, bị cáo Phạm Minh N1 tiếp tục rủ các bị

cáo gồm: Huỳnh Minh Hiếu, Nguyễn Trung Thắng, Nguyễn Văn L1, Phạm Thanh Thoàng, Phạm Văn L, Nguyễn NT, Trần Ngọc G, Nguyễn Thành Thương, Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Văn C và Đinh Trường Y cùng nhau đi đến ngã ba Bồ Túc, thuộc ấp 7, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh TN tìm anh Đức Anh để đánh trả thù cho bị cáo TN thì tất cả đã đồng ý. Lúc này, bị cáo N1 chạy xe mô tô biển số 70F7- 9897 của bị cáo N1 chở bị cáo Thoàng; bị cáo Quỳnh chạy xe mô tô biển số 70H8-9365 của bị cáo Quỳnh chở bị cáo L; bị cáo G chạy xe mô tô biển số 70B1-048.23 của bị cáo L chở bị cáo Thuận; bị cáo Thắng chạy xe mô tô biển số 70K9-5975 của bị cáo Thắng chở bị cáo L1; bị cáo C chạy xe mô tô biển số 69N1-231.78 của bị cáo Y chở bị cáo Y cầm theo cây rựa do bị cáo C đưa, đi được một đoạn bị cáo C giao xe lại cho bị cáo Y chạy, bị cáo C ngồi sau cầm rựa. Cả nhóm đi đến đoạn đường gần nhà máy mì Trường Thịnh, thuộc ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh TN nhìn thấy có đồng cây bên lề đường bên phải hướng đi lập tức các bị cáo Y, G và Quỳnh dừng xe lại để bị cáo N1 lấy 01 đoạn cây cao su, bị cáo L lấy 01 đoạn cây cao su và bị cáo Thuận lấy 01 đoạn cây tầm vong, cùng lúc này thì bị cáo Hiếu chạy xe mô tô (chưa đăng ký biển số) của bị cáo Hiếu chở bị cáo Thương đi đón bị cáo TN cũng vừa chạy đến. Sau khi có hung khí cả nhóm cùng nhau chạy đến quán cà phê Ti Ti gần ngã ba Bồ Túc tìm anh Đức Anh nhưng không gặp, lúc này bị cáo TN sang xe của bị cáo Quỳnh để bị cáo Quỳnh chở rồi tất cả cùng nhau tiếp tục chạy đi tìm anh Đức Anh, cả nhóm của bị cáo N1 chạy qua khỏi ngã ba Bồ Túc khoảng 200m thì bị cáo TN nói anh Đức Anh thường chơi ở tiệm net “Văn Bắc” ở khu vực Trảng Ba Chân, thuộc xã Suối Ngô nên tất cả cùng nhau chạy xe quay lại, khi chạy đến trước quán cà phê “Điểm Hẹn” thuộc ấp 7, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh TN thì cả nhóm dừng xe lại đợi bị cáo Hiếu và bị cáo Thương, do bị cáo Hiếu đã chở bị cáo Thương chạy qua khỏi tiệm net “Văn Bắc”. Khi bị cáo Hiếu vừa chở bị cáo Thương chạy quay lại chỗ nhóm của bị cáo N1 đứng đợi, cùng lúc này có anh Trần Ngọc Đây chở anh Nguyễn Xuân Bình cũng chạy ngang qua, do nhìn thấy nhóm của bị cáo N1 đứng cầm cây, nên anh Bình và anh Đây dừng xe lại hỏi nhóm của bị cáo N1 tìm đánh ai mà đem theo cây. Nghe vậy, bị cáo C nói không có tìm đánh ai hết, nhưng anh Bình và anh Đây tiếp tục hỏi thêm nữa, lúc này bị cáo N1 hỏi bị cáo TN: “Sao đánh không”, bị cáo TN nói: “Đập luôn”. Lập tức bị cáo N1 cầm cây đánh vào lưng anh Bình 01 cái, bị đánh trúng anh Bình nhảy xuống xe, bị cáo N1 tiếp tục cầm cây đánh anh Đây thì bị anh Bình giật lấy cây, liền lúc này bị cáo C cầm rựa xông vào chém vào đầu anh Bình 01 nhát, bị chém trúng anh Bình cầm cây giật được của bị cáo N1 đánh lại, trúng vào tay phải tay cầm rựa của bị cáo C nên bị cáo C bỏ chạy. Thấy vậy, bị cáo G và bị cáo L cầm cây xông vào đánh anh Bình, bị cáo G ôm anh Bình vật xuống đất, bị cáo L1 cầm nón bảo hiểm ném anh Bình, đánh anh Bình

xong bị cáo L tiếp tục cầm cây xông đến đánh anh Đây cùng với bị cáo Quỳnh và bị cáo Thắng, bị cáo Quỳnh dùng nón bảo hiểm đánh anh Đây, còn bị cáo Thắng thì đánh bằng tay. Khi các bị cáo N1, C, L, Thắng, Quỳnh và G đánh anh Bình và anh Đây thì các bị cáo TN, Thoàng, Hiếu, Thuận và Thương đứng bên ngoài đợi khi nào những người trong nhóm đánh không lại thì sẽ xông vào đánh; riêng bị cáo Y thì đứng giữ cho xe nổ máy để chuẩn bị chở bị cáo C theo sự phân công của bị cáo C. Trong lúc nhóm của bị cáo N1 đang đuổi đánh anh Bình và anh Đây, thì có bà Trần Thị Được mẹ ruột của anh Đây buôn bán gần đó phát hiện truy hô lên nên nhóm của bị cáo N1 lên xe bỏ chạy. Lúc này, anh Bình chạy đến nhà anh Lê Hữu Lộc mượn điện thoại, điện gia đình đến đưa đi cấp cứu. Anh Bình được gia đình đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu và điều trị nhưng do thương tích quá nặng nên ngày 05/9/2018 thì anh Bình tử vong, còn anh Đây thì chỉ bị thương tích nhẹ.

Đến ngày 07 tháng 9 năm 2018, các bị cáo N1, G, Thắng, Thoàng, L, Thương, Quỳnh, Hiếu, TN, C và Y bị bắt giữ theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TN.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1153/KL-KTHS ngày 19/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TN, kết luận anh Nguyễn Xuân Bình tử vong do vết thương sọ não hở, dập não do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định số 1169/KL-KTHS ngày 11/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận máu ghi thu của Nguyễn Xuân Bình không có nồng độ cồn trong máu.

Bản kết luận giám định số 1170/KL-KTHS ngày 16/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Xuân Bình không có chứa chất ma túy.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4162/C09B ngày 16/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2018) Nguyễn Văn L1 có độ tuổi từ 14 năm 04 tháng đến 14 năm 10 tháng.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4163/C09B ngày 16/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2018) Nguyễn NT có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng.

Bản kết luận giám định số 3799/C09B ngày 22/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Các dấu vết dính trên 02 (hai) cục đá xanh thu ở vị trí số 01 và 02 ở hiện trường, dấu vết dính trên mặt đường nhựa tại vị trí số 04 ở hiện trường và dấu vết dính trên cây rựa là máu người. Phân tích ADN từ các mẫu này được kiểu gen hoàn chỉnh của một nam giới và trùng với kiểu gen của anh Nguyễn Xuân Bình.

+ Trên quần áo ghi thu của các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Minh N1, Phạm Văn L và Trần Ngọc G có dính tế bào người. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ các mẫu tế bào này do mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST-CTN ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh TN đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo **Tống Văn N**, **Phạm Minh N1**, **Nguyễn Văn C**, **Phạm Văn L**, **Trần Ngọc G**, **Lê Văn Quỳnh**, **Nguyễn Trung Thắng**, **Nguyễn Thành Thương**, **Đinh Trường Y**, **Huỳnh Minh Hiếu**, **Phạm Thanh Thoàng**, **Nguyễn NT** và **Nguyễn Văn L1** phạm tội: “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo: **Tống Văn N** tù **chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2018.

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Minh N1** tù **chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2018.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn C 17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2018.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc G 10 (Mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2018.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn L 09 (Chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2018.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn L1 06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo: **Đinh Trường Y 06 (Sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 07/9/2018 đến ngày 21/01/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn NT 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ 05 năm tù đến chung thân, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Trung Thắng, Phạm Thành Thương, Huỳnh Minh Hiếu và Phạm Thanh Thoàng không có kháng cáo. Ngày 14, 21 và 22/10/2019 các bị cáo Tống Văn N, Phạm Minh N1, Nguyễn Văn C, Phạm Văn L, Trần Ngọc G và Đinh Trường Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 22/10/2019 người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L1 là ông Nguyễn Văn Tuấn có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L1, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn NT là ông Nguyễn Văn Bình có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thuận.

Vào các ngày 19/11/2019, 25/11/2019, 25/12/2019, 16/12/2019 các bị cáo Tống Văn N, Trần Ngọc G, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 12/02/2020 Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành thông báo số 08/2020/TB-TA về việc rút kháng cáo của các bị cáo có tên nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Phạm Minh N1, Đinh Trường Y, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn NT thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo L1, Thuận giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đinh Trường Y xuất trình đơn xin bãi nại của đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Hành vi dùng dao, cây, nón bảo hiểm và tay đánh, chém anh Đây và anh Bình, hậu quả làm anh Bình tử vong đã đủ yếu tố cấu thành tội “giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt tòa án cấp sơ

thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt bị cáo bị cáo N1 tù chung thân, bị cáo Y 06 năm tù, bị cáo L1 06 năm tù và bị cáo Thuận 04 năm tù là đúng với tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các bị cáo TN, C, G, L đã có đơn xin rút kháng cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

** Luật sư trình bày bào chữa cho các bị cáo N1 và Y:*

Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên về mức án tù chung thân đối với bị cáo N1 là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vì bị cáo chỉ cầm cây cao su đánh vào lưng anh Bình, không gây thương tích, hậu quả chết người không phải do hành vi bị cáo cầm cây đánh vào lưng anh Bình, đồng thời bị cáo không phải là kẻ chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N1.

Đối với bị cáo Y, mức án 06 năm tù là quá nặng vì bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không tham gia đánh anh Bình, việc giúp sức của bị cáo là không đáng kể. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y, bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại là 45.000.000 đồng (Theo mức sơ thẩm tuyên là 20.000.000 đồng)

** Luật sư trình bày bào chữa cho các bị cáo L1 và Thuận:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội các bị cáo đều ở độ tuổi từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, chưa am hiểu pháp luật, chỉ tham gia với vai trò đồng phạm, mức án 04 năm tù đối với bị cáo Thuận và mức án 06 năm tù đối với bị cáo L1 là quá nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ ý định tìm Đặng Đức Anh là người đã đâm bị cáo Tống Văn N để đánh trả thù cho TN nên vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 04/9/2018 bị cáo Phạm Minh N1 đã rủ Nguyễn Văn L1, Nguyễn Trung Thắng, Phạm Thanh Thoàng, Phạm Văn L, Nguyễn NT, Trần Ngọc G, Nguyễn Thành Thương, Lê Văn Quỳnh, Huỳnh Minh Hiếu, Nguyễn Văn C, Đinh Trường Y đi đón bị cáo

TN (do không biết mặt Đặng Đức Anh, chỉ có TN biết) để cùng đi sang khu vực ngã ba Bỏ Túc thuộc ấp 7, xã Suối Dây, huyện Tân Châu tìm đánh Đức Anh. Các bị cáo thống nhất và mang theo hung khí gồm dao rựa, cây để đi tìm người đã đâm TN. Khi đi đến khu vực ngã ba Bỏ Túc nhưng không tìm được người đã đâm TN thì các bị cáo gặp anh Nguyễn Xuân Bình và Trần Ngọc Đây, mặc dù biết rõ anh Bình và anh Đây không phải là người cần tìm đánh nhưng khi anh Bình, anh Đây dừng xe lại hỏi nhóm bị cáo tìm đánh ai mà mang theo cây thì bị cáo N1 hỏi bị cáo TN “sao, đánh không”, bị cáo TN nói “Đập luôn”, ngay lập tức bị cáo N1 cầm cây đánh vào lưng anh Bình, bị cáo C cầm rựa chém vào đầu anh Bình một nhát, các bị cáo còn lại dùng tay không, cây, nón bảo hiểm đánh anh Bình và anh Đây, hậu quả làm anh Bình tử vong do chấn thương sọ não, anh Đây bị thương tích nhẹ.

[2] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên và thừa nhận chính các bị cáo đã gây ra cái chết cho anh Bình. Xét lời khai nhận của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Đây, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và phù hợp với tất cả các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, ngoài ra còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, tất cả các bị cáo đều chung mục đích tìm người đã đâm bị cáo TN để đánh trả thù, các bị cáo đã chuẩn sẵn bị hung khí là cây cao su, dao rựa để đi đánh nhau. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự. Giữa bị cáo TN, bị cáo N1 với anh Bình, anh Đây không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì và biết rõ anh Bình, anh Đây không phải là người đã đâm bị cáo TN nhưng khi anh Bình và anh Đây hỏi nhóm bị cáo tìm đánh ai mà mang theo cây thì lập tức các bị cáo lao vào đánh chém anh Bình và anh Đây. Hậu quả làm anh Bình tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, vào các ngày 19/11/2019, 25/11/2019, 25/12/2019, 16/12/2019 các bị cáo Tống Văn N, Trần Ngọc G, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của các bị cáo này là tự nguyện, đúng pháp luật và không liên quan đến kháng cáo khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Minh N1, Đinh Trường Y, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện pháp của bị cáo Nguyễn Văn L1 và Nguyễn NT, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Phạm Minh N1 là kẻ có vai trò chính, rủ rờ, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện tội phạm, bị cáo biết rõ anh Bình không phải là người đã đâm bị cáo TN nhưng khi được bị cáo TN ra lệnh đập luôn thì ngay lập tức bị cáo dùng cây cao su đánh anh Bình, chính hành vi bị cáo đánh anh Bình nên các bị cáo khác lầm tưởng anh Bình là người đã đâm bị cáo TN nên tất cả lao vào đánh, chém anh Bình. Bị cáo có nhân thân xấu và có một tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp, không nặng.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Văn L1 tham gia với vai trò là kẻ thực hành trực tiếp cầm nón bảo hiểm đánh bị hại, bị cáo Đinh Trường Y và Nguyễn NT tham gia với vai trò là kẻ giúp sức, bị cáo Y giúp sức về mặt vật chất nổ xe máy chờ chờ bị cáo C để tẩu thoát, bị cáo Thuận giúp sức về mặt tinh thần. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, áp dụng chính sách pháp luật đối với người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi cho bị cáo L1 và Thuận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y 06 năm tù, bị cáo L1 06 năm tù, bị cáo Thuận 04 năm tù là phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

[5] Tại phiên tòa hôm nay bị N1, đại diện hợp pháp cho các bị cáo L1, Thuận không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo Y có xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện bị hại, nhưng xét mức án 06 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, đã dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N1, Y, của đại diện hợp pháp của bị cáo Thuận, L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Phạm Minh N1, Đinh Trường Y, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn NT. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2019/HSST-CTN ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh TN về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Minh N1 tù chung thân** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2018.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm Điều 91; Điều 101 đối với bị cáo L1 và bị cáo Thuận.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Trường Y 06 (Sáu) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 07/9/2018 đến ngày 21/01/2019.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L1 06 (Sáu) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn NT 04 (Bốn) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của các bị cáo Tống Văn N, Trần Ngọc G, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L.

Áp dụng khoản 2 Điều 342; Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Tống Văn N, Trần Ngọc G, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L phạm tội “giết người”. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh TN có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Tống Văn N, Trần Ngọc G, Nguyễn Văn C và Phạm Văn L kể từ ngày 18/5/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phạm Minh N1, Đinh Trường Y, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn NT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDTC
- VKSND tỉnh TN;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- TAND tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng MinhThịnh

Trần Thị Thu Thủy Lê Thành Văn

Hoàng Minh Thịnh